TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Tấn Trường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Khải
Ông Nguyễn Sỹ Luận

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2023/TLST-HN&GĐ ngày 23/10/2023 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 48/2024/TB-TA ngày 03/5/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 4, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

+ Bị đơn: Ông Trần Ngọc Ph, sinh năm 1988, Địa chỉ: Thôn 4, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày*:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Trần Ngọc Ph tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B (nay là Huyện P ngày 15/11/2011.

Qúa trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng không thể sống chung được nữa, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ đầu năm 2003 cho đến nay. Bà xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không đạt được mục đích chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Ngọc Ph.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 03 con chung: cháu Trần Thị Thùy Ch, sinh năm 2012, cháu Trần Ngọc Tiên T, sinh năm 2017, cháu Trần Ngọc Hải Đ, sinh năm 2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thùy Ch và Hải Đ. Còn cháu Tiên T thì giao cho ông Ph trực tiếp nuôi. Cấp dưỡng nuôi con thì bà không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Ngọc Ph trình bày: Ông đề nhị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H. Về con chung đề nghị giao cháu Thùy Ch và Hải Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tiên T cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trần Ngọc Ph có nơi thường trú tại Thôn 4, Xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn". Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H, bị đơn ông Trần Ngọc Ph vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông Ph là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2011 tại UBND xã L, huyện B (nay là huyện P), tỉnh Bình Phước.

Theo bà H, hôn nhân giữa bà với ông Ph phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho bà H các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để bà H đoàn tụ tiếp tục chung sống với ông Ph. Tuy nhiên, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với ông Ph, bà H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông Ph đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn với ông Trần Ngọc Ph.

[b] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà H, ông Ph có 03 con chung: cháu Trần Thị Thùy Ch, sinh năm 2012, cháu Trần Ngọc Tiên T, sinh năm 2017, cháu Trần Ngọc Hải Đ, sinh năm 2019.

Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Theo bà H trình bày thì hiện cháu Thùy Ch và cháu Hải Đ đang sống chung với bà; còn cháu Tiên T đang sống với ông Ph và ông bà nội. Bà H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Thùy Ch và cháu Hải Đ; đối với cháu Tiên T thì đồng ý giao cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của bà H là phù hợp với quy định pháp luật, cháu Thùy Ch cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Tiên T có nguyện vọng được ở với cha, bản thân ông Ph cũng không có ý kiến gì nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Qúa trình giải quyết, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Trần Ngọc Ph. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Trần Ngọc Ph chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung cháu Trần Thị Thùy Ch, sinh năm 2012, cháu Trần Ngọc Hải Đ, sinh năm 2019 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung cháu Trần Ngọc Tiên T, sinh năm 2017 cho ông Trần Ngọc Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016407 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường